

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1397/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khu phức hợp Vịnh Đàm” quy mô 2.898.830,3m² tại xã Dương Tơ,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu phức hợp Vịnh Đàm” quy mô 2.898.830,3 m² tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu phức hợp Vịnh Đàm” quy mô 2.898.830,3 m² tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 07a/2018/CV-THV ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu phức hợp Vịnh Đàm” quy mô 2.898.830,3 m² tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

1.1. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện Dự án:

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu phức hợp Vịnh Đàm tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với ranh giới được xác định theo Quyết định số 82/QĐ-BQLKKTPQ ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 2) quy hoạch chi tiết xây



12

dựng tỷ lệ 1/500 với tính chất là khu du lịch hỗn hợp, cụm công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp và cảng tổng hợp, kết hợp nơi trú bão cho các tàu thuyền trong khu vực. Dự án không chiếm dụng đất rừng, đất khu bảo tồn thiên nhiên.

1.2. Các nội dung chính của Dự án:

- San nền phần diện tích còn lại theo thiết kế Dự án;
- Xây dựng hệ thống đường giao thông, đê chắn sóng, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh;
- Đối với khu vực phía trong Vịnh Đàm: Nạo vét rạch Cầu Sáu; Xây dựng khu cảng (hành khách và hàng hoá); Khu trú tránh bão cho tàu công suất đến 600CV; bến cá;
- Xây dựng 03 hệ thống xử lý nước thải trong đó 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt (01 trạm công suất xử lý $2.600\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, 01 trạm công suất xử lý $40\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A) trước khi thoát ra môi trường (biển Vịnh Đàm, rạch Cầu Sáu); 01 trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung công suất $480\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (rạch Cầu Sáu).

1.3. Vị trí, quy mô, tiêu chuẩn thiết kế của các hạng mục kỹ thuật được mô tả chi tiết trong nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án này.

1.4. Các hạng mục: khai thác vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp, khai thác nước ngầm phục vụ Dự án và việc xây dựng các công trình cụ thể trên nền hạ tầng kỹ thuật của khu phức hợp Vịnh Đàm không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án này.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ dự án:

2.1. Trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, Chủ dự án phải đảm bảo kiểm soát, xử lý triệt để các loại chất thải phát sinh (bùn đất nạo vét, chất thải xây dựng, rác thải sinh hoạt, nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung) đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan. Phải có phương án cụ thể thu gom, tập kết và thải bỏ các loại chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vào những địa điểm được cấp có thẩm quyền cho phép.

2.2. Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phải thực hiện thu gom, quản lý các loại chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phê duyệt.

2.3. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu vào các tuyến cống thoát nước mưa bố trí dọc hai bên đường, sau đó thoát vào các tuyến cống chính và chảy ra rạch Cảnh quan, rạch Cầu Sáu và biển thông qua các cửa xả.

2.4. Thoát nước và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Sau khi được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại sẽ được thu gom về 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt (01 trạm công suất xử lý 2.600 m³/ngày.đêm, 01 trạm công suất xử lý 40 m³/ngày.đêm) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A) trước khi thoát ra môi trường (biển Vịnh Đàm, rạch Cầu Sáu); Lắp đặt hệ thống quan trắc giám sát tự động liên tục các thông số (lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD) tại cửa xả sau Trạm xử lý nước thải tập trung và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang để theo dõi, giám sát theo quy định;

- Đối với nước thải công nghiệp: Sau khi được xử lý tại các công trình xử lý nước thải của từng nhà máy đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), sẽ được thu gom đưa về trạm xử lý nước thải tập trung công suất suất 480 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (rạch Cầu Sáu).

2.5. Thực hiện chương trình giám sát, quản lý môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, số liệu giám sát phải được cập nhật, định kỳ báo cáo và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

2.6. Lập kế hoạch, phương án cần thiết và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống, ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động liên quan đến an toàn cháy nổ, an toàn các hạng mục công trình Dự án trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

2.7. Thực hiện các biện pháp phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân tham gia xây dựng và khách tham quan, du lịch trong quá trình hoạt động khai thác dịch vụ du lịch của Dự án.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Chủ Dự án phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật được quy định tại Luật Đất đai, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

3.2. Thực hiện thi công xây dựng tuân thủ đúng quy hoạch, thiết kế, phương án thi công đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo không gây tác động tiêu cực đến môi trường, đến an toàn các công trình Dự án và khu vực lân cận.

3.2. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, đồng thời thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục, bồi thường thiệt hại.

3.3. Thực hiện tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thi công, xây dựng các hạng mục công trình.
2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào hoạt động chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
4. Trong quá trình thực hiện Dự án nếu có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

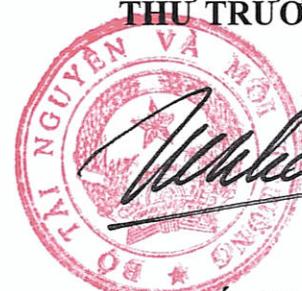
Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (để thực hiện);
 - Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
 - UBND tỉnh Kiên Giang;
 - Sở TN&MT tỉnh Kiên Giang;
 - BQLKKT Phú Quốc;
 - Lưu: VT, VPMC, TCMT, CN(10).
- 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân